

Số: /BC-UBND

*Kim Bảng, ngày tháng năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Đề án 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020**

Thực hiện Văn bản số 625/VPUB-KSTT ngày 05/04/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Đề án 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh, UBND huyện Kim Bảng báo cáo kết quả thực hiện đề án trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

##### **1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 836/ĐA-UBND**

Căn cứ Đề án số 836/ĐA-UBND của UBND tỉnh, UBND huyện Kim Bảng đã tích cực triển khai thực hiện, ban hành 09 văn bản về xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án và các văn bản liên quan đến công khai thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông... Các văn bản cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 30/5/2017 về tổ chức thực hiện “Đề án đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Kim Bảng”. Trên cơ sở Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 27/9/2018 của UBND huyện triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 2480/KH-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.

- Ban hành Quyết định số 7445/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện (sau khi Quyết định thành lập Trung tâm hành chính công huyện Kim Bảng được bãi bỏ).

- Quyết định số 7965/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Kim Bảng.

- Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn huyện; Giao nhiệm vụ cho Văn phòng HĐND và UBND huyện ký kết với Bưu điện huyện Kim Bảng Văn bản thỏa thuận số 639/VBTT- BC-VP trong việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Ban hành Công văn số 177/UBND-VP ngày 27/02/2020, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đơn giản hoặc có tần suất giao dịch lớn được thực hiện thí điểm tại bưu điện văn hóa

xã. Đồng thời phối hợp với Bưu điện tỉnh Hà Nam, bưu điện huyện Kim Bảng tham mưu lộ trình thực hiện Đề án thì điểm tại 3 xã trên địa bàn huyện.

- Công văn số 1188/UBND-VP ngày 27/11/2019 về việc triển khai thực hiện danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện ban hành Công văn số 02/VP-BPMC ngày 20/02/2020 về việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận một cửa các cấp và trên cổng thông tin điện tử của huyện

- Công văn số 1047/UBND-VHTT ngày 27/8/2020 về việc đăng ký danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử, tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, có 168 thủ tục được cập nhật mức độ 4 trên hệ thống một cửa điện tử; 27 thủ tục được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia

## **2. Hiện trạng bộ phận một cửa các cấp**

Thực hiện Quyết định 2089/QĐ-UBND và quyết định 2090/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Hà Nam và các quyết định sửa đổi, thay thế, bổ sung, UBND huyện đã cập nhật thường xuyên và công khai trên cổng thông tin điện tử, công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ và theo dõi quá trình giải quyết. 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã.

- Tổng số TTHC được niêm yết công khai và thực hiện tại Bộ phận một cửa của UBND huyện gồm 339 thủ tục ở 18 lĩnh vực

- Tổng số thủ tục hành chính cấp xã là: 183 thủ tục ở 15 lĩnh vực.

- Việc bố trí công chức làm việc tại bộ phận một cửa: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt cán bộ, công chức các cơ quan đến tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện gồm 11 công chức thuộc 07 đơn vị: Phòng Nội Vụ (01), Phòng Tư pháp (01), Phòng Lao động - TBXH (01), Văn phòng HĐND-UBND (02), Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Kim Bảng (03), Công an huyện (02), Bảo hiểm xã hội huyện (01).

- Tổng số UBND cấp xã đã có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 18/18. Mỗi xã, thị trấn bố trí từ 3 - 7 công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận.

## **II. Kết quả thực hiện**

### **1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến**

| <b>Tổng số TTHC hiện nay</b> | <b>Mức độ 4</b> | <b>Đạt tỷ lệ (%)</b> | <b>Mức độ 3</b> | <b>Đạt tỷ lệ (%)</b> | <b>Mức độ 2</b> | <b>Đạt tỷ lệ (%)</b> |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------|----------------------|-----------------|----------------------|
| <b>Cấp huyện</b>             | 119             | 35,1                 | 220             | 64,9                 | 0               | 0                    |
| <b>Cấp xã</b>                | 49              | 26,8                 | 134             | 73,2                 | 0               | 0                    |

## 2. Việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng về tình hình giải quyết thủ tục hành chính

Căn cứ nội dung về đánh giá giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, UBND huyện đã chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiến hành thu thập ý kiến công dân thông qua hình lấy phiếu khảo sát và camera giám sát. Trong giai đoạn từ 2017-2020, UBND huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện không nhận được đơn thư góp ý, khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết TTHC. Kết quả đánh giá thông qua phiếu khảo sát đối với các lĩnh vực có phát sinh hồ sơ TTHC cụ thể như sau:

### a. Đối với cấp huyện

| TT | Lĩnh vực TTHC             | Không hài lòng (Tỷ lệ%) | Bình Thường (Tỷ lệ %) | Hài lòng (Tỷ lệ %) | Rất hài lòng (Tỷ lệ %) |
|----|---------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Tư pháp                   |                         |                       | 5                  | 95                     |
| 2  | Công thương               |                         | 1,5                   | 10                 | 88,5                   |
| 3  | Giáo dục - Đào tạo        |                         |                       |                    | 100                    |
| 4  | Kế hoạch - đầu tư         |                         |                       |                    | 100                    |
| 5  | Lao động -TB và XH        |                         |                       |                    | 100                    |
| 6  | Nội vụ                    |                         |                       |                    | 100                    |
| 7  | Tài nguyên - môi trường   |                         |                       |                    | 100                    |
| 8  | Thông tin và Truyền Thông |                         |                       | 5                  | 95                     |
| 9  | Thanh tra                 |                         |                       |                    | 100                    |
| 10 | Xây dựng                  |                         | 2                     | 17                 | 81                     |
| 11 | Thi hành án dân sự        |                         | 1,5                   | 18,5               | 80                     |
| 12 | Công an                   |                         |                       | 10                 | 90                     |

### b. Đối với cấp xã

| TT | Lĩnh vực TTHC       | Không hài lòng (Tỷ lệ%) | Bình Thường (Tỷ lệ %) | Hài lòng (Tỷ lệ %) | Rất hài lòng (Tỷ lệ %) |
|----|---------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Tư pháp             |                         |                       |                    | 100                    |
| 2  | Thanh tra           |                         |                       | 5                  | 95                     |
| 3  | Công an             |                         |                       |                    | 100                    |
| 4  | Lao động - TB và XH |                         | 5                     | 10                 | 85                     |
| 5  | Nghĩa vụ quân sự    |                         |                       |                    | 100                    |

### 3. Công tác truyền thông

- Công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức:

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên đề cải cách thủ tục hành chính trên hệ thống đài phát thanh huyện. Ít nhất 02 chuyên đề/tháng.

+ Xây dựng các văn bản tuyên truyền.

+ Xây dựng chuyên mục tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

+ Thông qua các hội nghị giao ban, tọa đàm, các lớp tập huấn, bồi dưỡng quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC; lồng ghép thông tin về cải cách TTHC thông qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước...

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích cho các cá nhân, tổ chức ngay tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã, thị trấn.

### 4. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông đã được UBND huyện thường xuyên quan tâm và chỉ đạo, có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp và hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

\* *Hạn chế:*

- Còn một số hồ sơ giải quyết TTHC trễ hẹn trên hệ thống một cửa điện tử.

- Ứng dụng CNTT vào hệ thống một cửa điện tử chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác tuyên truyền các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến chưa được thường xuyên, liên tục.

- Việc giải quyết TTHC mức độ 3, 4 còn thấp; việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI chưa đáp ứng yêu cầu.

\* *Nguyên nhân:*

- Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm và coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; chưa thực hiện đồng bộ việc kết thúc giải quyết hồ sơ TTHC trên hệ thống và hồ sơ bằng văn bản giấy.

- Trình độ sử dụng CNTT để thực hiện dịch vụ công trực tuyến của một số công dân còn hạn chế; còn thói quen sử dụng hồ sơ giấy và gặp trực tiếp cán bộ tiếp nhận để trao đổi trong quá trình hoàn thiện hồ sơ; việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI cấp xã còn thấp do công dân giải quyết TTHC chủ yếu trên địa bàn, cự ly gần.

- Một số đơn vị chưa quan tâm, chủ động trong việc rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa thủ tục hành chính; số thủ tục hành chính đề nghị đơn giản hóa chưa nhiều, chưa kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp.

## 5. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị các Sở, ngành của tỉnh có phương án đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm (ví dụ như phần mềm đăng ký - quản lý hộ tịch với phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến ...) nhằm giảm thời gian thực hiện cập nhật các hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết lên hệ thống phần mềm một cửa.

Trên đây báo cáo kết quả thực hiện Đề án 836/ĐA-UBND ngày 03/04/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- TTHU; TTHĐND;
  - Lãnh đạo UBND huyện;
  - VPUBND tỉnh; Phòng KSTTHC;
  - Lưu: VT.
- (Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Tùng**